

Số: 62/2022/QĐST-VDS

Mai Sơn, ngày 04 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 159/2022/VDS-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Tòng Văn P, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản K, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Chị Lường Thị T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Bản K, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Anh Tòng Văn P và chị Lường Thị T kết hôn với nhau từ năm 2014 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Mai Sơn vào ngày 29/7/2014. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Anh chị cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không thể dung hòa được nên vợ chồng không thể tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, đánh chửi lẫn nhau. Mặc dù đã được gia đình và bản hòa giải nhưng không

thành. Do đó, anh chị đã sống ly thân đầu năm 2022 đến nay, còn quan tâm gì đến nhau. Sau thời gian sống ly thân, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể thực hiện được, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận Tận tình ly hôn giữa hai bên. Tại phiên hòa giải, anh P và chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận Tận ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu công nhận Tận tình ly hôn của chị anh P và chị T.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân: anh P và chị T có 02 con chung là cháu Tòng Thị N, sinh ngày 15/10/2013 và cháu Tòng Thanh T, sinh ngày 22/4/2017. Anh chị thống nhất thỏa Tận: Anh Tòng Văn P là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tòng Thị N và cháu Tòng Thanh T đến khi hai cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh chị không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Nhận thấy, thỏa Tận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung và vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, phù hợp với điều kiện kinh tế của các bên và nguyện vọng của con chung chưa thành niên trên 07 tuổi nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Anh P và chị T thống nhất xác nhận đã tự thỏa Tận phân chia xong nên không đề nghị Tòa án xem xét trong vụ việc này.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Chị T và anh P thống nhất xác nhận không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh Tòng Văn P nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận Tận tình ly hôn và thỏa Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa Tận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 25 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận Tận tình ly hôn và sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tòng Văn P và chị Lương Thị T thống nhất Tận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh P và chị T có 02 con chung là cháu Tòng Thị N, sinh ngày 15/10/2013 và cháu Tòng Thanh T, sinh ngày 22/4/2017. Anh chị thỏa Tận: Anh Tòng Văn P là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tòng Thị N và cháu Tòng Thanh T đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh P.

Sau khi ly hôn, chị T được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung vợ chồng: Anh P và chị T thống nhất xác nhận đã tự thỏa Tận phân chia xong nên không đề nghị Tòa án xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

- Về nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tòng Văn P nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận Tận tình ly hôn, thỏa Tận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo Biên lai T tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0001538 ngày 16 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Hát Lót, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Tráng A Tênh**